TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2023/DS-PT.
Ngày 30 - 8 - 2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán:Ông Đặng Văn Lộc.

Bà Võ Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLPT - DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2023/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 166/2023/QĐ - PT ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn D, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Tấn M, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Tấn M là anh Sơn Thái V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2023, có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Tấn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn D *trình bày:*

Do quen biết nên ngày 15/9/2020 anh D có cho anh Lê Tấn M vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) vốn, khi vay anh M có làm giấy nợ cho anh D và hẹn khi nào anh D cần nhận lại số tiền vốn phải báo trước cho anh M thời gian 01 tháng để anh M chuẩn bị tiền trả lại cho anh D.

Đến ngày 18/11/2020 anh M tiếp tục vay của anh D số tiền 153.300.000đ (một trăm năm mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) vốn, có làm tờ cam kết và hẹn đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ trả lại số tiền vốn đã vay cho anh D. Cả hai lần vay giữa anh D và anh M đều không có thỏa thuận lãi suất. Tổng cộng anh Lê Tấn M đã vay của anh D số tiền 183.300.000đ (một trăm tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) vốn.

Anh D đã nhiều lần yêu cầu anh M phải trả lại cho anh D số tiền vốn vay, nhưng đến nay anh M vẫn không trả. Nay anh D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh M phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 183.300.000đ (một trăm tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), đồng thời tính lãi từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/02/2023 là 25 tháng với mức lãi suất là 1%/tháng, thành tiền là 45.825.000đ (bốn mươi lăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 229.125.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- *Bị đơn anh* Lê Tấn M *trình bày*: Năm 2020 anh M có vay của anh Đặng Văn D 03 lần, lần thứ nhất vay số tiền 10.000.000đ; lần thứ hai vay số tiền 10.000.000đ và lần thứ 3 vay số tiền 15.000.000đ, tổng cộng là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), khi vay không có làm biên nhận nợ, có thỏa thuận lãi suất là 30%/tháng, mỗi tháng anh M trả lãi cho anh D 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng),

việc anh M trả lãi cho anh D không có làm biên nhận cũng như không có ai chứng kiến.

Anh M thừa nhận giấy nợ ngày 15/9/2020 với số tiền 30.000.000đ và tờ cam kết ngày 18/11/2020 với số tiền 153.300.000đ (một trăm năm mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) là đúng chữ ký tên của anh M, khi anh M ký tên vào "*giấy nợ*" và "*tờ cam kết*" có đọc lại nội dung. Số tiền 183.300.000đ là anh D cộng vốn và lãi lại thành số tiền nợ 183.300.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Nay anh M chỉ thừa nhận còn nợ anh D số tiền nợ là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh D, anh M chỉ đồng ý trả lại cho anh D số tiền đã vay là 35.000.000đ, không đồng ý trả lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2023/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn D.

Buộc anh Lê Tấn M có nghĩa vụ trả lại cho anh Đặng Văn D số tiền vốn vay là 183.300.000đ (một trăm tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 45.825.000đ (bốn mươi lăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 229.125.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/7/2023 bị đơn anh Lê Tấn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết về lãi suất và số tiền lãi theo quy định Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn sửa bản án sơ thẩm về lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Các đương sự có mặt không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Giữa nguyên đơn anh Đặng Văn D và người đại diện hợp pháp bị đơn anh Lê Tấn M là anh Sơn Thái V thỏa thuận thống nhất được với nhau toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

Anh Lê Tấn M có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Văn D số tiền 183.300.000đ vốn và 30.000.000đ lãi. Tổng cộng chung vốn và lãi là 213.300.000đ (hai trăm mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Tấn M đồng ý chịu nộp toàn bộ là 10.665.000đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Buộc anh Lê Tấn M có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Văn D số tiền vốn 183.300.000đ và số tiền lãi 30.000.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 213.300.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh M phải nộp 10.665.000đ. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh M không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Lê Tấn M đúng về hình thức, nội dung và còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:*

[1] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm: Giữa nguyên đơn anh Đặng Văn D và người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Lê Tấn M là anh Sơn Thái V thỏa thuận thống nhất được với nhau toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

Anh Lê Tấn M có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Văn D số tiền 183.300.000đ vốn và 30.000.000đ lãi. Tổng cộng chung vốn và lãi là 213.300.000đ (hai trăm mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Tấn M đồng ý chịu nộp toàn bộ là 10.665.000đ.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2023/DS-ST, ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo là anh Lê Tấn M không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh M 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn anh Đặng Văn D và người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Lê Tấn M là anh Sơn Thái V; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2023/DS-ST, ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 26, Điều 27 và Điều 29 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử;

1. Công nhân sự thỏa thuận giữa nguyên đơn anh Đặng Văn D và người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Lê Tấn M là anh Sơn Thái V tại phiên tòa.

1.1. Buộc anh Lê Tấn M có nghĩa vụ trả anh Đặng Văn D số tiền 183.300.000đ vốn và 30.000.000đ lãi. Tổng cộng chung vốn và lãi là 213.300.000đ (hai trăm mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê Tấn M có nghĩa vụ nộp 10.665.000đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Anh Đặng Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Đặng Văn D tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.728.000đ (năm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm theo biên lai thu số 0009221 ngày 09/3/2023.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả anh Lê Tấn M tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm theo biên lai thu số 0009648 ngày 11/7/2023.

4. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND huyện Vũng Liêm: 01b;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm: 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Trường